

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2020/HS-ST
Ngày: 20-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đào Văn Hiến

2/ Ông Lê Hoàng Thọ

- Thư ký phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Xuân Hoàng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:

Ông Trần Rin Ca - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án Huyện, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Phát M**, sinh năm 1983; nơi cư trú ấp 1, xã A, huyện Tháp M, Đồng Tháp; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Phan Thanh T, sinh năm 1945 (còn sống) và bà Võ Thị Th, sinh năm 1954 (còn sống); vợ, con: không có (sống chung như vợ chồng với Lê Thị N, sinh năm 1984); tiền án, tiền sự không có; bị cáo bị tạm giữ ngày 25/7/2020, tạm giam ngày 28/7/2020 và có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* **Nguyễn Văn H**, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Ấp 2, xã Th, huyện M, Đồng Tháp.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Nguyễn Thị P**, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Ấp 1, xã A, huyện Tháp M, Đồng Tháp.

* *Người làm chứng:* **Lê Thị N**, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Ấp 4, xã H, huyện M, Đồng Tháp.

(Anh H có mặt; chị P và chị N có Đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phan Phát M và chị Lê Thị N sống với nhau như vợ chồng ở địa chỉ ấp 4, xã H, huyện M, tỉnh Đồng Tháp.

Vào trưa ngày 16/4/2019, trong lúc chị Nga đi làm để điện thoại di động ở nhà thì bị cáo M phát hiện Nguyễn Văn H sử dụng mạng xã hội Zalo, tài khoản là H.N nhắn tin đến tài khoản của chị N có tên là L.N với nội dung là có quen biết và hỏi thăm về cuộc sống của chị N. Bị cáo mở điện thoại xem tin nhắn và giả là chị N nhắn tin lại với H. Trong lúc nhắn tin qua lại, H đã có nhiều tin nhắn với nội dung là đã từng quan hệ tình dục với chị N. Do ghen tức về việc H gửi tin nhắn như trên, bị cáo đã giả vờ là chị N để hẹn H tối cùng ngày đến quán cà phê SĐ ở ấp 1, xã A, huyện M, tỉnh Đồng Tháp để gặp mặt thì H đồng ý.

Đến chiều ngày 16/4/2019, khi chị N đi làm về thì bị cáo hỏi về sự việc có H nhắn tin như đã nêu thì chị N khẳng định chưa từng quen biết với H. Tin lời của chị N, bị cáo nảy sinh ý định sẽ đánh H vì đã xúc phạm đến vợ mình. Bị cáo kêu chị N tối cùng ngày đi cùng với bị cáo đến quán cà phê SĐ để gặp H nói rõ sự việc. Trước khi đi, bị cáo mang theo cây xom gạo (bằng kim loại dài khoảng 30cm, một đầu nhọn, một đầu dạng ống có đường kính khoảng 03cm) để trên xe. Việc bị cáo có ý định đánh H và mang theo hung khí chị N không biết.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, bị cáo điều khiển xe mô tô chở chị N đến quán cà phê SĐ, chị N và bị cáo vào quán nhưng không ngồi chung bàn; chị N ngồi bàn trên vỉa hè ở phía ngoài quay mặt ra hướng vòng xuyên, bị cáo ngồi bàn phía trong, cách bàn chị N khoảng 10m, hướng nhìn về phía chị N. Khoảng 10 phút sau, thì H điều khiển xe mô tô một mình đến quán SĐ. H điện thoại cho chị N để biết vị trí bàn chị N ngồi rồi đến ngồi chung, hướng ngồi đối diện với chị N. Lúc này, bị cáo mở điện thoại di động xem ảnh của H trên mạng Zalo và xác định đúng là người đã nhắn tin cho chị N. Bị cáo đi đến vị trí đầu xe mô tô của mình lấy cây xom gạo cầm trên tay trái rồi đi vòng đến đứng phía sau H. Bị cáo dùng tay trái (vẫn đang cầm cây xom gạo) nắm áo của H, tay phải đánh trúng vào vùng đầu bên phải của H. H dùng hai tay ôm đầu gục xuống bàn thì bị cáo tiếp tục dùng ly thủy tinh trên bàn ném vào đầu; bị cáo tiếp tục cầm cây xom gạo trên tay phải đâm trúng vào vùng lưng ngực phải của H làm H ngã xuống nền gạch. Chị N vào can ngăn thì bị cáo đẩy chị N ra, ngã dưới nền gạch. Bị cáo tiếp tục nhặt một viên gạch ở cạnh bàn ném trúng vào người của H. Thấy H chảy nhiều máu nên bị cáo điều khiển xe mô tô chở chị N bỏ đi, sau đó đến Công an xã A, huyện M, tỉnh Đồng Tháp để đầu thú. Đối với cây xom gạo, bị cáo khai ném bỏ ở bờ kênh Nguyễn Văn T đoạn thuộc ấp 1, xã M, huyện M, tỉnh Đồng Tháp. Cơ quan Điều tra đã tổ chức truy tìm hung khí này nhưng không tìm được. H được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực M, sau đó chuyển đến Bệnh viện

đa khoa tỉnh Đồng Tháp tiếp tục điều trị thương tích, đến ngày 19/4/2019 thì xuất viện.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 182/TgT ngày 14/6/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận đối với bị hại Nguyễn Văn H như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vết thương phần mềm số lượng sẹo ít, kích thước nhỏ. Sẹo vết thương phần mềm vú phải gây tràn dịch màng phổi phải, gây dày dính phổi phải dưới $\frac{1}{4}$ diện tích hai phế trường. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn H do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 23%. Tổn thương do vật có cạnh sắc nhọn bén gây ra. Cơ chế hình thành vết thương từ phải sang trái và từ trước ra sau, hướng từ trên xuống dưới.

Ngày 11/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phan Phát M về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Quá trình điều tra, bị cáo bỏ khỏi địa phương đến trốn tại phường Trảng Bàng, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Đến ngày 25/7/2020, thì bị bắt theo Quyết định truy nã của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười. Quá trình trốn truy nã bị cáo không phạm tội mới.

Xét, nguyên nhân phạm tội của bị cáo xuất phát từ ý thức xem thường pháp luật, không tôn trọng đến sức khỏe của người khác. Cho rằng bị hại H nhắn tin có lời lẽ xúc phạm đến chị N là người sống chung như vợ chồng với bị cáo, nhưng khi gặp mặt bị cáo không hỏi rõ sự việc tại sao bị hại nhắn tin cho chị N để xác định là có sự nhầm lẫn gì hay không hoặc trình báo đến Cơ quan có thẩm quyền để giải quyết; ngay khi gặp mặt xác định được người đã nhắn tin, bị cáo đã sử dụng hung khí là ly thủy tinh, gạch có tại hiện trường và cây xom gạo chuẩn bị sẵn gây thương tích cho bị hại. Bị cáo nhận thức được việc sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện với mong muốn thỏa cơn giận của bản thân. Tuy nhiên, xét nguyên nhân xảy ra vụ án cũng xuất phát từ một phần lỗi của bị hại, vì đã có lời lẽ không đúng mực khi nhắn tin đến tài khoản zalo của chị N.

Về vật chứng đã thu giữ: Nhiều mảnh vỡ của gạch có tổng trọng lượng là 01kg; hai mảnh vỡ của ly thủy tinh có tổng trọng lượng là 100g.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại H số tiền là 7.000.000 đồng, bị hại đã nhận đủ tiền và không yêu cầu gì thêm.

Đối với hành vi của bị cáo sử dụng hung khí là ly thủy tinh, gạch có tại hiện trường và cây xom gạo có mũi nhọn, có tính xác thương cao tấn công vào các bộ phận trọng yếu trên cơ thể của bị hại H như đầu, lưng, ngực nhưng chỉ với

mục đích là gây thương tích, không nhằm mục đích tước đi sinh mạng của bị hại, khi bị hại H ngã nằm dưới nền gạch, mặc dù có đủ điều kiện để tiếp tục tấn công bị hại nhưng bị cáo đã chủ động bỏ đi, hậu quả bị hại bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 23%, nên bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Cố ý gây thương tích”.

Đối với chị Lê Thị N kết quả điều tra chứng minh được chị N không biết việc bị cáo hện bị hại đến quán SĐ để gây thương tích và khi bị cáo đánh bị hại thì chị N chỉ can ngăn, không tham gia gây thương tích nên không đồng phạm với bị cáo M.

Quá trình điều tra, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản Cáo trạng số 52/CT-VKSTM ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, đã truy tố bị cáo Phan Phát M về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là BLHS 2015).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười thực hiện quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và phát biểu quan điểm luận tội, đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Căn cứ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, tuyên bố bị cáo Phan Phát M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Phan Phát M từ 02 (Hai) năm đến 03 (Ba) năm tù.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không tiếp tục yêu cầu bồi thường số tiền còn lại nên không xem xét.

4. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy nhiều mảnh vỡ của gạch có tổng trọng lượng 01kg; hai mảnh vỡ của ly thủy tinh có tổng trọng lượng 100g.

Tại phiên tòa, bị cáo M khai: Bị cáo thừa nhận mình có tội, do bị cáo tức giận không kìm chế được khi bị hại có những lời lẽ xúc phạm với chị N qua tin nhắn mạng xã hội Zalo là người sống chung như vợ chồng với bị cáo, nên bị cáo mới có hành vi vi phạm pháp luật, làm tổn thương đến sức khỏe bị hại, bị cáo rất hối hận và xin lỗi người bị hại.

Tại phiên tòa, người bị hại H khai: Do quen biết với chị N, là vợ của bị cáo M qua mạng xã hội Zalo. Ngày 14/6/2019, bị hại có nhắn tin qua lại với chị

N (do bị cáo giả làm chị N) và có những lời lẽ không đúng nên bị cáo M (giả chị N) hện bị hại tại quán cà phê SĐ thuộc ấp 1, xã A, huyện Tháp M thì anh đồng ý. Đến khoảng 19 giờ, anh đến quán SĐ và thấy chị N ngồi một mình nên anh đến ngồi chung. Sau đó, khoảng 10 phút thì bị cáo đến và dùng ly thủy tinh (ly cà phê) có sẵn trên bàn đánh vào đầu của anh từ phía sau và đánh liên tiếp đến khi anh gục xuống thì bị cáo mới không đánh nữa. Anh được mọi người trong quán kêu xe cấp cứu và anh điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực M và Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp. Tiền điều trị bệnh, tiền ngày công lao động, tiền tổn thất tinh thần 14.500.000 đồng, anh và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường và anh đã nhận 7.000.000 đồng, số tiền còn lại 7.500.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, anh tự nguyện không tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 7.500.000 đồng, vì anh cũng có một phần lỗi và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười; phù hợp với lời khai của người bị hại tại phiên tòa hôm nay và phù hợp với lời khai của người làm chứng đã được thu thập đầy đủ trong hồ sơ vụ án. Chỉ vì mâu thuẫn cá nhân mà bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm là ly thủy tinh, gạch có sẵn tại hiện trường và cây xom gạo mang theo sẵn đánh gây thương tích cho bị hại H.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Kết luận giám định pháp y về thương tích số 182/TgT ngày 14/6/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận đối với bị hại H như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vết thương phần mềm số lượng sẹo ít, kích thước nhỏ. Sẹo vết thương phần mềm vú phải gây tràn dịch màng phổi phải, gây dày dính phổi phải dưới $\frac{1}{4}$ diện tích hai phế trường. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn H do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 23%. Tổn thương do vật có cạnh sắc nhọn bén gây ra. Cơ chế hình thành vết thương từ phải sang trái và từ trước ra sau, hướng từ trên xuống dưới.

[3] Xét, bị cáo là người đã thành niên, có khả năng điều khiển hành vi, giao tiếp xã hội, nhận thức được hành vi xâm phạm đến thân thể, sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật. Lỗi của bị cáo là cố ý, lẽ ra khi gặp bị hại thì bị cáo phải hỏi rõ sự việc có đúng lời lẽ xúc phạm chị N hay không hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền can thiệp, giải quyết. Nhưng, bị cáo không làm được mà ngược lại, bị cáo không hỏi và không tìm hiểu mà ngay tức khắc, bị cáo sử dụng ly thủy tinh để trên bàn, gạch có sẵn tại hiện trường và cây xom gạo mang theo liên tục đánh, đâm đã gây thương tích cho bị hại H với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 23%. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an ninh tại địa phương. Do đó, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố bị cáo M về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định như sau:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

.....
i) Có tính chất côn đồ;

.....
2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

.....
đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như: “Người phạm tội bồi thường thiệt hại”; “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; “Người bị hại có một phần lỗi và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo” được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên. Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Đối với chị Lê Thị N, kết quả điều tra chứng minh được chị N không biết việc bị cáo hẹn bị hại đến quán cà phê SĐ để gây thương tích và khi bị cáo đánh người bị hại thì chị N chỉ can ngăn, không tham gia gây thương tích nên

không đồng phạm với bị cáo. Xét thấy, là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm hình sự.

[8] Đối với cái ly thủy tinh mà bị cáo sử dụng gây thương tích cho bị hại là của chị Nguyễn Thị P, chủ quán cà phê SĐ, nhưng quá trình điều tra, chị P không yêu cầu bồi thường giá trị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường tiền điều trị bệnh, tiền ngày công lao động; tiền bồi thường tổn thất tinh thần tổng cộng 7.000.000 đồng (bị hại đã nhận xong). Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về vật chứng: Xét thấy, không có giá trị sử dụng. Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy nhiều mảnh vỡ của gạch có tổng trọng lượng là 01kg; hai mảnh vỡ của ly thủy tinh có tổng trọng lượng là 100g.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/10/2020).

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười là có căn cứ nên chấp nhận.

[12] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[13] Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Phát M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Xử phạt:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Phan Phát M 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 25/7/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo M và người bị hại H đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong.

4. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy nhiều mảnh vỡ của gạch có tổng trọng lượng là 01kg; hai mảnh vỡ của ly thủy tinh có tổng trọng lượng là 100g.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/10/2020).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phan Phát M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết Bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKS Tỉnh, Huyện;
- Tòa án Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (H).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dũng